

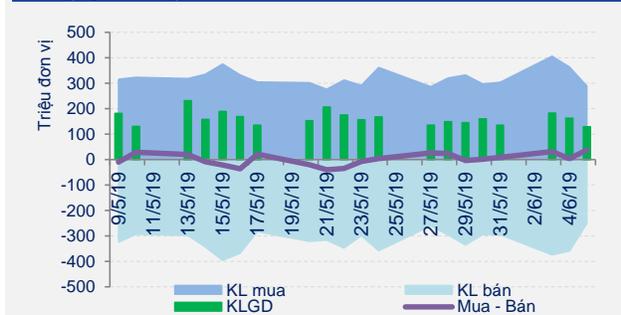
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/6/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	951.41	103.54
% Thay đổi	↑ 0.03%	↑ 0.47%
KLGD (CP)	128,713,393	20,374,338
GTGD (tỷ đồng)	2,401.05	240.76
Tổng cung (CP)	251,545,320	44,363,700
Tổng cầu (CP)	288,570,170	51,462,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,483,520	460,072
KL mua (CP)	17,656,367	183,810
GTmua (tỷ đồng)	302.64	1.60
GT bán (tỷ đồng)	225.39	9.96
GT ròng (tỷ đồng)	77.25	(8.36)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.18%	10.9	2.0	2.4%
Công nghiệp	↓ -0.14%	14.4	3.0	17.1%
Dầu khí	↑ 1.41%	15.5	2.2	6.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.22%	16.5	4.1	3.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.11%	13.9	2.8	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.58%	18.8	6.2	15.6%
Ngân hàng	↑ 0.83%	11.0	2.1	17.8%
Nguyên vật liệu	↑ 0.36%	12.9	2.1	10.8%
Tài chính	↑ 0.21%	23.1	4.3	23.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.71%	15.0	3.1	2.8%
VN - Index	↑ 0.03%	16.4	4.0	111.0%
HNX - Index	↑ 0.47%	9.2	1.6	-11.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Khả năng FED có thể giảm lãi suất ngay trong năm nay đã có tác động tích cực đến chứng khoán trên toàn thế giới, chỉ số Dow Jones đã tăng mạnh hơn 500 điểm trong đêm qua. Thông tin này cũng có tác động tích cực đến thị trường Việt Nam, tuy nhiên tâm lý tích cực đã dần qua đi khi áp lực gia tăng dần về cuối phiên. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,25 điểm (+0,03%) lên 951,41 điểm; HNX-Index tăng 0,48 điểm (+0,47%) lên 103,54 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch chỉ đạt 2.938 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 150 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 765 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 276 mã tăng, 119 mã tham chiếu, 184 mã giảm. Chỉ số VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, nhưng áp lực gia tăng ngay trong phiên sáng và kéo dài cho đến hết phiên đã khiến chỉ số này kết phiên ở gần mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục được mua vào trong phiên hôm nay và phần lớn đều kết phiên trong sắc xanh như VIC (+1,1%), HVN (+1,3%), VNM (+0,3%), SAB (+0,4%), VRE (+0,1%), CTG (+0,5%), TCB (+0,5%), NVL (+0,5%)... Ở chiều ngược lại, BID (-1,9%), VCB (-0,7%), HPG (-2,1%), BHN (-3,6%), EIB (-3,5%)... chìm trong sắc đỏ.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Việc thông tin hỗ trợ FED có thể giảm lãi suất ngay trong năm 2019 đã không có nhiều tác động tích cực đến thị trường Việt Nam, ngoại trừ thời điểm hưng phấn vào đầu phiên giao dịch. Việc thanh khoản tiếp tục suy giảm với chỉ chưa đến 3.000 tỷ đồng giao dịch trên cả hai sàn cho thấy dòng tiền vốn nội vẫn đang có xu hướng bị rút ra, cùng tâm lý chán nản của nhà đầu tư có dấu hiệu tiếp tục tăng. Trong tháng 6, không có nhiều thông tin tích cực đủ mạnh để có thể đưa thị trường bứt phá. Ở chiều ngược lại, sự chán nản của nhà đầu tư đối với thị trường cùng với việc khối ngoại vẫn tiếp tục đà mua ròng trong thời gian qua nên khả năng giảm mạnh cũng không được đánh giá cao. Thị trường hiện tại có lẽ vẫn sẽ là những nhịp tăng giảm nhẹ xen kẽ nhau với thanh khoản ở mức thấp. Vùng 940-950 điểm sẽ là vùng hỗ trợ và 955-965 điểm (MA20-200) sẽ là vùng kháng cự. Thị trường sẽ cần sự bứt phá khỏi các vùng trên để thoát khỏi xu hướng đi ngang. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục kỹ thuật với mục tiêu gần nhất là ngưỡng kháng cự 955 điểm (MA200) với thanh khoản vẫn ở mức thấp. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế bắt đáy trong giai đoạn này và có thể căn những nhịp hồi phục để hạ tỷ trọng cổ phiếu.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **5/6/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất vào đầu phiên tại 958,39 điểm. Nhưng từ đây, áp lực cung gia tăng dần đã khiến mức tăng trên chỉ số bị thu hẹp lại khá đáng kể. Kết phiên, VN-Index tăng 0,25 điểm (+0,03%) lên 951,41 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 1.300 đồng, HVN tăng 550 đồng, VNM tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, BID giảm 600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất đạt được trong phiên tại 103,794 điểm. Trong phiên chiều, có một tháng chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 102,97 điểm. Trong phiên ATC, cầu gia tăng giúp chỉ số giữ vững sắc xanh. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,48 điểm (+0,47%) lên 103,54 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 300 đồng, VCG tăng 300 đồng, NTP tăng 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, PVI giảm 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 77,25 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 11,2 triệu cổ phiếu. E1VFN30 là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 44,4 tỷ đồng tương ứng với 3,1 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là KMR với 25,1 tỷ đồng tương ứng với 8,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 29,6 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 8,38 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 276 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,1 tỷ đồng tương ứng với 189,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HGM với 3,5 tỷ đồng tương ứng với 65 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 354 triệu đồng tương ứng với 101 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

World Bank hạ triển vọng tăng trưởng toàn cầu

Ngân hàng Thế giới (WB) hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu với lý do tăng trưởng thương mại đang kém nhất thập kỷ và đầu tư toàn cầu giảm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay, tuy nhiên chỉ số vẫn dưới ngưỡng 955 điểm (MA200), thanh khoản tiếp tục suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 162 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 965 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục kỹ thuật với mục tiêu gần nhất là ngưỡng kháng cự 955 điểm (MA200) với thanh khoản vẫn ở mức thấp.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục kỹ thuật sau bốn phiên giảm liên tiếp và chỉ số vẫn ở dưới ngưỡng 104 điểm, thanh khoản tăng nhẹ nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên 20 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 106 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/6, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục kỹ thuật với mục tiêu gần nhất là ngưỡng kháng cự 104 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

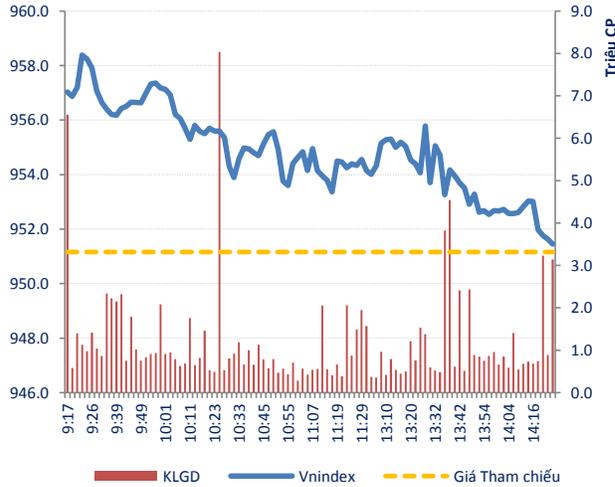
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,95 - 37,1 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 130.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 80.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Ngân hàng nhà nước (NHNN) sáng nay (5/6/2019) niêm yết tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 23.052 đồng/USD, không đổi so với phiên giao dịch ngày hôm qua 4/6/2019.

TIN QUỐC TẾ

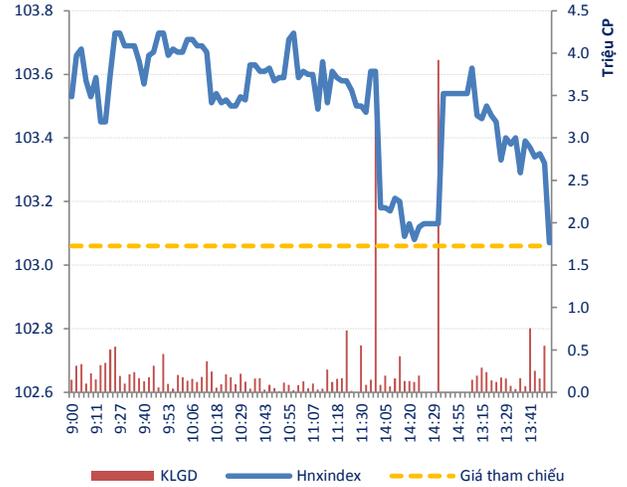
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 8,65 USD/ounce tương ứng với 0,65% lên 1.337,35 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,082 điểm tương ứng với 0,08% xuống 96,917 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1279 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2719 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,28 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,56 USD/thùng tương ứng với 1,05% xuống 52,92 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/6, chỉ số Dow Jones tăng 512,4 điểm tương ứng 2,06% lên 25.332,18 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 194,1 điểm tương ứng 2,65% lên 7.527,12 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 58,82 điểm tương ứng 2,14% lên 2.803,27 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



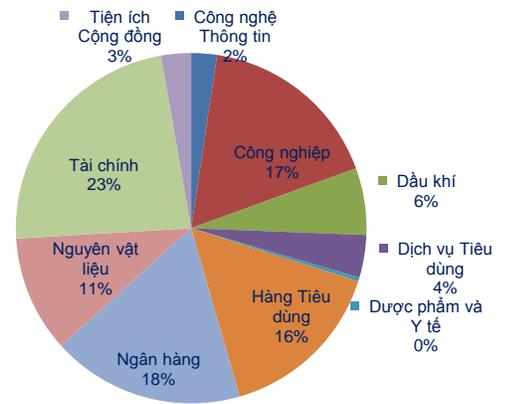
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



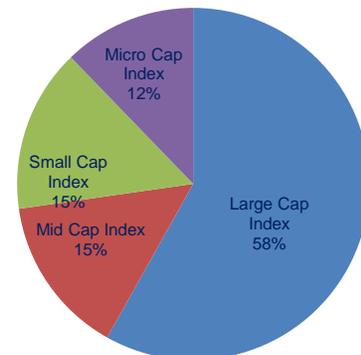
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KMR	8,105,947	VGC	1,489,800
2	E1VFN30	3,071,380	NBB	272,280
3	FUESSV50	504,000	HDB	237,000
4	PVD	308,170	VHM	183,580
5	STB	287,450	QCG	178,770

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	100,900	PVS	189,500
2	SHB	12,100	HGM	65,200
3	TNG	10,900	DNP	40,000
4	SRA	10,800	CSC	39,700
5	TKU	6,100	NHP	38,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KMR	3.10	3.31	↑ 6.77%	8,383,137
EIB	18.40	17.75	↓ -3.53%	7,651,820
ROS	30.00	30.10	↑ 0.33%	6,480,820
ITA	3.06	3.14	↑ 2.61%	5,788,070
FLC	4.35	4.38	↑ 0.69%	4,683,390

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	21.50	21.60	↑ 0.47%	2,431,394
SHB	7.00	7.00	→ 0.00%	1,871,717
LCS	2.50	2.70	↑ 8.00%	1,704,053
ACB	28.60	28.90	↑ 1.05%	1,056,785
SHS	11.20	11.20	→ 0.00%	1,035,455

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SRC	25.00	26.75	1.75	↑ 7.00%
TN1	41.15	44.00	2.85	↑ 6.93%
THI	33.20	35.50	2.30	↑ 6.93%
HAR	3.90	4.17	0.27	↑ 6.92%
SGT	7.40	7.91	0.51	↑ 6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
SPI	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
EBS	9.00	10.00	1.00	↑ 11.11%
RCL	22.10	24.30	2.20	↑ 9.95%
LDP	20.10	22.10	2.00	↑ 9.95%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCG	2.60	2.42	-0.18	↓ -6.92%
CLL	26.50	24.70	-1.80	↓ -6.79%
TCO	14.85	13.85	-1.00	↓ -6.73%
LCM	0.78	0.73	-0.05	↓ -6.41%
OPC	45.00	42.50	-2.50	↓ -5.56%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVL	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
BII	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
UNI	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%
VE3	6.40	5.80	-0.60	↓ -9.38%
FID	1.10	1.00	-0.10	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KMR	8,383,137	1.1%	115	28.8	0.3
EIB	7,651,820	3250.0%	404	43.9	1.4
ROS	6,480,820	3.2%	327	91.9	2.9
ITA	5,788,070	1.1%	125	25.1	0.3
FLC	4,683,390	3.5%	437	10.0	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	2,431,394	9.5%	2,427	8.9	0.8
SHB	1,871,717	10.9%	1,479	4.7	0.5
LCS	1,704,053	1.1%	119	22.8	0.2
ACB	1,056,785	26.4%	4,297	6.7	1.6
SHS	1,035,455	15.6%	1,951	5.7	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SRC	↑ 7.0%	2.8%	340	78.6	2.2
TN1	↑ 6.9%	48.3%	5,661	7.8	2.5
THI	↑ 6.9%	21.7%	5,576	6.4	1.4
HAR	↑ 6.9%	1.0%	108	38.7	0.4
SGT	↑ 6.9%	17.2%	1,656	4.8	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	↑ 14.3%	-32.9%	(2,785)	-	0.1
SPI	↑ 11.1%	-4.0%	(401)	-	0.1
EBS	↑ 11.1%	8.1%	1,021	9.8	0.8
RCL	↑ 10.0%	5.0%	1,464	16.6	0.8
LDP	↑ 10.0%	-19.5%	(2,280)	-	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KMR	8,105,947	1.1%	115	28.8	0.3
VFVN3	3,071,380	N/A	N/A	N/A	N/A
UESSV5	504,000	N/A	N/A	N/A	N/A
PVD	308,170	2.5%	895	20.3	0.5
STB	287,450	9.2%	1,241	9.4	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	100,900	6.6%	744	4.7	0.3
SHB	12,100	10.9%	1,479	4.7	0.5
TNG	10,900	25.7%	3,956	5.7	1.3
SRA	10,800	86.9%	24,443	0.5	0.7
TKU	6,100	10.3%	1,543	7.4	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	397,530	3.6%	1,083	107.0	5.5
VHM	269,971	27.4%	3,842	21.0	5.9
VCB	247,382	24.7%	4,372	15.3	3.4
VNM	222,027	38.3%	5,926	21.5	7.8
GAS	195,223	27.4%	6,543	15.6	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,043	26.4%	4,297	6.7	1.6
VCG	11,750	7.0%	1,213	21.9	1.8
PVS	10,324	9.5%	2,427	8.9	0.8
VCS	9,533	41.6%	7,332	8.3	3.2
SHB	8,422	10.9%	1,479	4.7	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	2.18	1.7%	253	19.4	0.3
VRE	1.94	8.8%	1,064	32.3	2.8
HCM	1.90	14.2%	1,870	12.5	1.6
VHM	1.88	27.4%	3,842	21.0	5.9
HBC	1.86	21.8%	3,031	5.3	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	4.70	-2.0%	(217)	-	0.1
ART	4.67	6.4%	712	3.5	0.2
TNG	3.45	25.7%	3,956	5.7	1.3
SPI	3.31	-4.0%	(401)	-	0.1
ITQ	3.27	2.2%	243	11.5	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
